

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI  
DẦU KHÍ BÌNH SƠN**  
Số: **1320** /CBTT-BSPPT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Quảng Ngãi, ngày **13** tháng **10** năm 2025

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN**

- Mã chứng khoán: **PBT**
- Địa chỉ: **Thôn Phước Hoà, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.**
- Điện thoại liên hệ: **0255. 3612468** Fax: **0255. 3612469**
- E-mail: **vanthu@bsppt.com.vn**

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 13/10/2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn (Công ty) ban hành Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT-BSPPT về việc chấp thuận chủ trương ký kết Hợp đồng giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 13/10/2025 tại đường dẫn:

**[www.bsppt.com.vn/NHÀ ĐẦU TƯ/CÔNG BỐ THÔNG TIN](http://www.bsppt.com.vn/NHÀ ĐẦU TƯ/CÔNG BỐ THÔNG TIN).**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**Đại diện tổ chức  
Người ủy quyền công bố thông tin**



**Lê Xuân Huy**

**\* Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT-BSPPT ngày 13/10/2025.

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI  
DẦU KHÍ BÌNH SƠN**  
Số: **18** /NQ-HĐQT-BSPPT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Quảng Ngãi, ngày **13** tháng 10 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc chấp thuận chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch  
giữa Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn  
với Người có liên quan**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BA O BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*  
*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*  
*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 4 năm 2025;*  
*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐQT-BSPPT ngày 15/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty;*  
*Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-HĐQT-BSPPT ngày 24/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty;*  
*Xét đề nghị của Giám đốc tại Tờ trình số 122/TTr-BSPPT ngày 10/10/2025 về việc báo cáo xin chủ chấp thuận ký kết Hợp đồng với người có liên quan.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn với Người có liên quan (Công ty cổ phần Lọc Hoá dầu Bình Sơn - Công ty mẹ) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 ngày 17/6/2020, khoản 5 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và khoản 3, khoản 6 Điều 48 Điều lệ Công ty với các nội dung cụ thể sau:

Nội dung chủ yếu, giá trị và thời gian thực hiện hợp đồng, giao dịch như **Phụ lục** đính kèm. Tổng giá trị giao dịch với Người có liên quan phát sinh trong



kỳ sẽ được nêu trong Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Trong trường hợp phát sinh hợp đồng giao dịch mới hoặc sửa đổi bổ sung hợp đồng, giao dịch ngoài phạm vi đã được thông qua tại **Phụ lục**, Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị xem xét quyết định hoặc trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.

**Điều 2.** Hợp đồng, giao dịch tại **Phụ lục** được thông qua trên cơ sở xem xét tính trung thực và tránh xung đột lợi ích trong hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và không nhằm mục đích chỉ định hoặc lựa chọn bất cứ đơn vị nào ký kết hợp đồng, giao dịch. Việc lựa chọn đơn vị ký kết hợp đồng, giao dịch thực hiện theo quy định pháp luật và quy chế/quy định của Công ty.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc có trách nhiệm tổ chức ký kết và thực hiện hợp đồng giao dịch được thông qua tại Điều 1 theo quy định của Điều lệ Công ty, các Quy chế nội Công ty và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng/bộ phận chức năng thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Các TV HĐQT;
- BKS; Ban GD;
- Các Phòng/Bộ phận BSPPT;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty

Ký bởi: Lê Xuân Huy  
Ngày ký: 13.10.2025 08:39:04

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Mai Tuấn Đạt**

**PHỤ LỤC: PHẠM VI CÔNG VIỆC, THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**  
(Đính kèm theo Nghị quyết số 18 /NQ-HĐQT-BSPPT ngày 13 /10/2025)

| TT | Nội dung Hợp đồng                                                                                                                                  | Tổng giá trị Hợp đồng dự kiến (VNĐ) | Thời gian dự kiến thực hiện Hợp đồng | Hình thức thực hiện Hợp đồng | Ghi chú                                              |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------|
| 1  | Cho thuê nhân sự lái xe ô tô 47 chỗ ngồi đưa đón CBCNV đi làm hàng ngày theo tuyến Tam Kỳ - Nhà máy – Tam Kỳ theo Đơn hàng số 196/1100003836/ĐH-VP | 586.075.000                         | Tháng 10/2025                        | Theo đơn giá                 | Có Tờ trình số 122/TT-BSPPT ngày 10/10/2025 đính kèm |

Số:122 /TTr-BSPTT

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 10 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc báo cáo và xin chủ trương chấp thuận ký kết Hợp đồng**  
**giữa Công ty với người có liên quan**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty

Căn cứ Điều 167 Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn ngày 24/4/2025;

Giám đốc Công ty đã triển khai, tham gia đàm phán gói thầu “Thuê nhân sự Lái xe ô tô 47 chỗ ngồi đưa đón CBCNV đi làm hàng ngày tuyến Tam Kỳ- Nhà máy- Tam kỳ theo Đơn hàng số 196/1100003836/ĐH-VP” (Có dự thảo Hợp đồng kèm theo);

Đây là các lĩnh vực Công ty có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện và đạt hiệu quả. Công ty sẽ tiến hành đàm phán và ký kết Hợp đồng mua bán với Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (cổ đông sở hữu 83,26% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty). Phạm vi công việc, thời gian thực hiện và giá trị Hợp đồng dự kiến theo Phụ lục đính kèm.

Giám đốc kính báo cáo và xin ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị về việc ký kết Hợp đồng, giao dịch nêu trên giữa Công ty với người có liên quan.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS;
- Các PGĐ, Người PTQT Công ty (để biết);
- Lưu: VT, KD&MKT.

Ký bởi: Nguyễn Cao An  
Ngày ký: 09.10.2025 14:42:12

Ký bởi: Lê Hoàng Anh  
Ngày ký: 09.10.2025 14:46:24



**Phan Quốc Toàn**

Ký bởi: Huỳnh Trinh Văn  
Ngày ký: 09.10.2025 15:18:52



**PHỤ LỤC: PHẠM VI CÔNG VIỆC, THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

*(Kèm theo Tờ trình số: 122 /TTr-BSPPT ngày 10 /10/2025)*

| TT | Nội dung Hợp đồng                                                                                                                       | Tổng giá trị Hợp đồng dự kiến (VNĐ) | Thời gian dự kiến thực hiện Hợp đồng | Thời gian thực hiện Hợp đồng    | Ghi chú                   |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|
| 1  | Thuê nhân sự Lái xe ô tô 47 chỗ ngồi đưa đón CBCNV đi làm hàng ngày tuyến Tam Kỳ- Nhà máy- Tam kỳ theo Đơn hàng số 196/1100003836/ĐH-VP | 397.125.100                         | Tháng 12/2025                        | 13 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng | Đính kèm dự thảo Hợp đồng |

**HỢP ĐỒNG**

**Số: -2025/HĐ/BSR-BSPPT**

**GIỮA**

**CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN (BSR)**

**VÀ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN  
(BSPPT)**

**VỀ VIỆC**

**Thuê nhân sự Lái xe ô tô 47 chỗ ngồi đưa đón CBCNV đi làm hàng ngày tuyến  
Tam Kỳ- Nhà máy- Tam kỳ theo Đơn hàng số 196/1100003836/ĐH-VP**





Địa chỉ : Thôn Phước Hòa, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại : 02553 612 468 Fax: 02553 612 469

Tài khoản số : 0271004445559 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – Chi nhánh Quảng Ngãi

Mã số thuế : 4300429492

Hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng “Thuê nhân sự Lái xe ô tô 47 chỗ ngồi đưa đón CBCNV đi làm hàng ngày tuyến Tam Kỳ- Nhà máy- Tam kỳ theo Đơn hàng số 196/1100003836/ĐH-VP” với các nội dung sau:

### **Điều 1: Đối tượng Hợp đồng**

Đối tượng của Hợp đồng là các Dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo (sau đây gọi tắt là Dịch vụ).

### **Điều 2: Thành phần Hợp đồng**

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- 2.1 Văn bản Hợp đồng (kèm theo các Phụ lục);
- 2.2 Biên bản đàm phán Hợp đồng;
- 2.3 Quyết định phê duyệt KQLCNT;
- 2.4 Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

### **Điều 3: Giá Hợp đồng và Phương thức thanh toán**

- 3.1 Giá trị Hợp đồng tạm tính là: **397.125.100 VNĐ** (Bằng chữ: *Ba trăm chín mươi bảy triệu một trăm hai mươi lăm nghìn một trăm đồng*). Giá trên đã bao gồm tất cả các loại thuế và các chi phí khác để Bên B hoàn thành dịch vụ. Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm.
- 3.2 Phương thức thanh toán: Được quy định tại Điều 8 - Điều khoản và điều kiện Hợp đồng.

### **Điều 4: Loại Hợp đồng**

Loại Hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định, được quy định tại Điều 4 - Điều khoản và điều kiện Hợp đồng.

### **Điều 5: Thời gian thực hiện Hợp đồng**

Được quy định tại Điều 5 - Điều khoản và điều kiện Hợp đồng.

### **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các bên**

- 6.1 Bên A chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định đối với Bên A theo quy định của Hợp đồng này. Các nội dung cụ thể được quy định tại Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.
- 6.2 Bên B chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định đối với Bên B theo quy định của Hợp đồng này. Các nội dung cụ thể được quy định tại Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

#### **Điều 7: Điều khoản chung**

- 7.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 7.2 Hợp đồng hết hiệu lực khi hai bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng.
- 7.3 Hợp đồng sẽ tự động được thanh lý khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Thanh lý Hợp đồng chỉ được tiến hành trong các trường hợp: Hợp đồng theo đơn giá; việc thanh toán theo Hợp đồng được thực hiện từ 3 lần trở lên bao gồm các lần tạm ứng; Hợp đồng trọn gói thanh toán dưới 3 lần nhưng có phát sinh về phạt/bồi thường theo quy định Hợp đồng.
- 7.4 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Hợp đồng này, bất kỳ sự thay đổi hay bổ sung bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này đều phải được chấp thuận bằng văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của cả hai Bên.
- 7.5 Không bên nào được chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bên thứ ba nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của bên còn lại.
- 7.6 Hợp đồng được lập thành 05 (năm) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 03 (ba) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

(Đính kèm Hợp đồng số: -2025/HĐ/BSR-BSPPT ngày / /2025)

### Điều 1: Giải thích từ ngữ

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1 “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Bên A và Bên B, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm các phụ lục và tài liệu kèm theo.
- 1.2 “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà Bên A đã thỏa thuận với Bên B theo Hợp đồng.
- 1.3 “Dịch vụ” là các dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng.
- 1.4 “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
- 1.5 “Ngày làm việc” là ngày từ thứ hai đến thứ sáu, không bao gồm thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định của luật Việt Nam hoặc theo thỏa thuận của hai bên.

### Điều 2: Phạm vi công việc

- 2.1 Phạm vi công việc như Phụ lục 01 đính kèm.
- 2.2 Chi tiết đơn giá các hạng mục như Phụ lục 01.1 đính kèm.
- 2.3 Phụ lục 01 và Phụ lục 01.1 là phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

### Điều 3: Chất lượng dịch vụ và bảo hành.

- 3.1 Chất lượng dịch vụ: Đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về nội dung của Bên A được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 của Hợp đồng.
- 3.2. Bảo hành: Không áp dụng.

### Điều 4: Loại Hợp đồng, Đơn giá, Thuế

- 4.1 Loại Hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định, bao gồm tất cả các loại chi phí cần thiết, các loại thuế, phí/lệ phí để Bên B thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Hợp đồng này.
- 4.2 Đơn giá của Hợp đồng được quy định tại Phụ lục 01 của Hợp đồng.
- 4.3 Trừ khi có thỏa thuận khác giữa Bên A và Bên B, đơn giá Hợp đồng nêu trên sẽ cố định trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.

## **Điều 5: Thời gian thực hiện Hợp đồng và Phương thức triển khai Dịch vụ**

5.1 Thời gian thực hiện Hợp đồng: 13 tháng liên tục kể từ ngày 01/12/2025.

5.2 Phương thức triển khai Dịch vụ: được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm.

## **Điều 6: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng (Không áp dụng)**

## **Điều 7: Bảo hiểm và các rủi ro**

7.1 Bảo hiểm (Bảo hiểm tai nạn lái, phụ xe và người ngồi trên xe; Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe).

7.1.1 Bên B sẽ có trách nhiệm mua và duy trì trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng những bảo hiểm đối với người của Bên B theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

7.1.2 Bên A sẽ chịu trách nhiệm mua và duy trì những bảo hiểm đối với người, tài sản và thiết bị của Bên A theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

7.2 Trách nhiệm pháp lý đối với Bên thứ ba

Mỗi bên trong Hợp đồng này sẽ phải tự chịu trách nhiệm, đồng thời phải bảo vệ, bồi thường và miễn trách cho bên kia khỏi tất cả những khiếu nại, mất mát, hư hỏng, chi phí (bao gồm cả chi phí cho luật sư, chi phí tố tụng..v.v.), liên quan tới thương tật, tử vong đối với người của bên thứ ba hoặc tài sản của bên thứ ba trong quá trình thực hiện Hợp đồng này. Trách nhiệm của bên vi phạm phải gánh chịu sẽ tùy thuộc vào lỗi của bên đó và theo sự quyết định của Tòa án hoặc của bất kỳ bên thứ ba có thẩm quyền nào.

7.3 Trách nhiệm về các thiệt hại gián tiếp, phát sinh

Mỗi bên trong Hợp đồng này sẽ phải chịu trách nhiệm đối với bên kia về những khoản thiệt hại do nhân sự và các nguyên nhân khác gây ra cho bên kia trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

## **Điều 8: Thanh toán**

- Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B 100% bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản do Bên B chỉ định .
- Thanh toán trong vòng 30 ngày sau khi Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán đầy đủ, hợp lệ bao gồm:
  - + Công văn đề nghị thanh toán của bên B (bản gốc);
  - + Hóa đơn tài chính của Bên B theo quy định của Bộ tài chính (bản gốc/bản in điện tử);
  - + Biên bản nghiệm thu hoàn thành dịch vụ (bản in hệ thống BSR);

- + Biên bản thanh lý Hợp đồng (bản gốc, áp dụng đối với đợt thanh toán cuối cùng);
- + Các tài liệu khác liên quan (nếu có).

## **Điều 9: Phạt vi phạm Hợp đồng, bồi thường thiệt hại:**

- 9.1 Nhân sự Bên B khi thực hiện công việc (cung cấp vật tư, thực hiện dịch vụ) bên trong phạm vi Nhà máy lọc dầu (của Bên A) mà vi phạm các quy định của Bên A về an ninh, an toàn, sức khỏe, môi trường và phòng cháy chữa cháy (ATSKMT), Bên B sẽ phải chịu các mức phạt tương ứng như được quy định chi tiết tại Quy trình BSR-HSEPRO-002 hiện hành – Các quy định chung về an toàn, sức khỏe, môi trường.
- 9.2 Bên B thực hiện dịch vụ chậm, không đúng thời hạn quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này thì Bên B phải nộp phạt với tỷ lệ (giá trị phạt không bao gồm thuế VAT của dịch vụ). Mức phạt cụ thể như sau: - Mức phạt chậm: 1% giá trị phần dịch vụ bị chậm/tuần. Mức phạt tối đa: 8% giá trị Hợp đồng chậm
- Mức phạt chậm: 1% giá trị Hợp đồng/tuần. Mức phạt tối đa: 8% giá trị Hợp đồng.
- 9.3 Bên B đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực sẽ bị phạt 8% giá trị hợp đồng và bị thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (nếu có), ngoại trừ trường hợp bất khả kháng.
- 9.4 Trong trường hợp Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong hợp đồng gây thiệt hại cho Bên A thì Bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A theo quy định của pháp luật.
- 9.5 Bên A đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực thì sẽ bị phạt 8% tổng giá trị Hợp đồng và có trách nhiệm hoàn trả chịu mọi chi phí mà Bên B đã chi trả cho việc chuẩn bị thực hiện Hợp đồng căn cứ chứng từ hợp lệ do Bên B cung cấp.
- 9.6 Quy định cụ thể các nội dung Bên B vi phạm và mức phạt như sau:

| <b>TT</b> | <b>Nội dung vi phạm</b>                                                                                                                                                                 | <b>Mức phạt</b>                                                                                                                                                     |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1         | Ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật, Bên B còn bị phạt như sau:<br><br>Lái xe chạy vượt tốc độ quy định, phóng nhanh, vượt ẩu, dừng đỗ sai quy định trong khu vực NMLD Dung | Vượt từ 5-10 km/h thì ngày đó không được tính công.<br><br>Vượt từ 10 km/h đến 20 km/h thì ngày đó không được tính công và bị phạt 5.000.000 triệu đồng/trường hợp. |



|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | Quất.                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <p>Vượt trên 20 km/h đến 35 km/h thì xe đó không được tính tiền tháng đó và xem xét cắt Hợp đồng.</p> <p>Vượt ẩu hoặc dừng đỗ sai quy định phạt 5.000.000 đồng/lần.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 2 | <p>Ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật, Bên B còn bị phạt như sau:</p> <p>Lái xe có nồng độ cồn trong hơi thở vượt mức cho phép.</p> <p>Trong bất kỳ trường hợp nào BSR nghi ngờ có thể yêu cầu lái xe để kiểm tra bằng máy đo của BSR (hiện nay bảo vệ đang sử dụng).</p> | <p>Nếu chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở thì ngày đó không tính công và bị phạt thêm 3.000.000 đồng/trường hợp.</p> <p>Nếu vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở thì ngày đó không tính công và bị phạt thêm 5.000.000 đồng/trường hợp. Nếu tháng đó có 2 trường hợp thì xe đó không được tính tiền trong tháng đó.</p> <p>Nếu Vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở thì trả Lái xe về lại Bên B và xem xét cắt Hợp đồng.</p> |
| 3 | Xe xuất phát không đúng thời gian quy định mà không có sự đồng ý của người đại diện quản lý của Bên A.                                                                                                                                                                                 | <p>Nếu xuất phát sớm hoặc muộn hơn thời gian quy định 5-10 phút: Ngày đó không được tính tiền.</p> <p>Nếu số lần xuất phát sớm hoặc muộn hơn thời gian quy định 5-10 phút từ 2 lần/tháng trở lên thì tháng đó không tính tiền.</p> <p>Nếu thời gian xuất phát sớm/muộn hơn thời gian quy định từ 10 phút trở lên thì tháng đó không được tính tiền.</p>                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4 | Lái xe phải mang theo bằng lái khi lái xe và xuất trình khi có yêu cầu                                                                                                                                                                                                                 | Nếu vi phạm sẽ bị xử lý 5.000.000 đồng/lần.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                     |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | của bên A.                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                     |
| 5 | Khi lái xe đang phục vụ nhu cầu bên A, lái xe phải có trạng thái sức khỏe tốt, hoàn toàn tỉnh táo và không được phép sử dụng điện thoại.                                                                                                                                       | 5.000.000 đồng/lần vi phạm.                                                                                         |
| 6 | Khi có thay đổi về lái xe thì bên B phải thông báo cho bên A bằng văn bản trước ít nhất một ngày về tất cả thông tin của sự thay đổi đó. Trường hợp đột xuất phải thông báo qua email hoặc điện thoại trước 30 phút. Phải có lí do chính đáng và phải gửi văn bản vào hôm sau. | Nếu vi phạm sẽ bị xử lý 5.000.000 đồng/lần.                                                                         |
| 7 | Khi có yêu cầu về thay đổi lái xe do phong cách phục vụ, kỹ năng điều khiển phương tiện,... do lỗi chủ quan của bên B, bên B phải thực hiện trong vòng 2 ngày.                                                                                                                 | Nếu bên B không thực hiện yêu cầu phạt 5.000.000 đồng/lần.                                                          |
| 8 | Lái xe bên B phải được đào tạo về sơ cấp cứu, phòng cháy chữa cháy và các kỹ năng về xử lý tình huống khi có sự cố. Có số điện thoại cứu thương và cứu hỏa gần nhất.                                                                                                           | Các kỹ năng này phải có chứng chỉ. Bên A không chấp nhận lái xe chưa qua đào tạo. Vi phạm phạt 10.000.000 đồng/lần. |
| 9 | Khi bên A yêu cầu bên B cung cấp chứng từ chứng minh các vấn đề bên A cần làm rõ thì bên B phải cung cấp đầy đủ chứng từ cần thiết trong vòng 3 ngày làm việc.                                                                                                                 | 5.000.000 đồng/lần. Từ lần thứ 2 sẽ không thanh toán tháng đó.                                                      |

## **Điều 10: Chấm dứt Hợp đồng**

10.1 Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B có vi phạm cơ bản về Hợp đồng như sau:

- 10.1.1 Bên B thực hiện Dịch vụ bị muộn hơn 01 tháng so với thời gian quy định tại Điều 5 của Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng hoặc các trường hợp khác được Bên A chấp thuận bằng văn bản. Trong trường hợp này, ngoài việc phạt vi phạm Hợp đồng, Bên A sẽ gửi thông báo cho Bên B và có quyền hủy Hợp đồng này vào bất cứ lúc nào mà không cần phải đưa vụ việc ra tòa;
- 10.1.2 Bên B bị phá sản, giải thể;
- 10.1.3 Các hành vi khác như không cung cấp Dịch vụ theo đúng yêu cầu kỹ thuật của Hợp đồng.
- 10.2 Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ Hợp đồng theo điểm 1 khoản 10.1 của Điều này, Bên A có thể ký Hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần Hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần Hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần Hợp đồng không bị chấm dứt.
- 10.3 Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng theo điểm 1 khoản 10.1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt Hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của Hợp đồng và Pháp luật.

## **Điều 11: Quyền và nghĩa vụ của các bên**

### **11.1 *Quyền và nghĩa vụ của Bên A***

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn cho Bên B theo Điều 8 như tại Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng.
- Tổ chức khóa học an toàn và cấp thẻ ra vào Nhà máy cho những nhân sự của Bên B đủ điều kiện.
- Bố trí nhân sự giám sát quá trình thực hiện Hợp đồng của Bên B theo kế hoạch thông báo của bên B.
- Không cho phép nhân sự của Bên B làm việc trong trường hợp phát hiện không đủ điều kiện an toàn để triển khai công việc.
- Ký nhận biên bản nghiệm thu, bảng chấm công nhân sự, thiết bị và các giấy tờ khác liên quan đến Hợp đồng.
- Cung cấp số lượng nhân sự và vị trí đưa đón cho Bên B.
- Phối hợp với Bên B theo quy định quản lý đội xe cho thuê.

### 11.2 *Quyền và nghĩa vụ của Bên B*

- Cam kết cung cấp đầy đủ công việc và dịch vụ như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Hợp đồng.
- Cam kết cung cấp đầy đủ công việc và dịch vụ như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Hợp đồng.
- Tổ chức triển khai thực hiện Hợp đồng tuân thủ Quy trình BSR-HSE-PRO-002 – Rev 4 - Quy trình quản lý an toàn nhà thầu của BSR.
- Trên cơ sở số lượng danh sách CBCNV cần đưa đón, vị trí đưa đón, Bên B tổ chức kiểm soát việc đưa đón đúng giờ, đúng vị trí và đúng đối tượng được đưa đón.
- Bên B phải có trách nhiệm cung cấp nhân sự có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp, máy móc thiết bị đảm bảo để thực hiện dịch vụ, cụ thể như sau:
  - + Về nhân sự: Lái xe phải có đầy đủ các chứng chỉ theo yêu cầu (GPLX lái xe hạng E), có giấy chứng nhận sức khỏe đảm bảo đủ điều kiện lái xe, nếu bị cận/loạn/viễn thị và có chỉ định đeo kính của Bác sỹ thì phải đeo kính trong suốt quá trình đưa đón CBCNV. Có giấy xác nhận của công an địa phương: Không có tiền án và tiền sự, các nhân sự này được nghỉ phép năm, lễ, tết theo quy định của pháp luật và các quy định của Bên A. Hoàn thành dịch vụ đầy đủ và chất lượng theo đúng tiến độ quy định.
- Bên B thực hiện công việc phải nắm rõ các yêu cầu trong Yêu cầu kỹ thuật đính kèm hợp đồng trước khi tiến hành công việc.
- Nhân sự tham gia triển khai Hợp đồng của Bên B phải có đầy đủ các chứng chỉ còn hiệu lực theo đúng Hợp đồng, các quy định hiện hành của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Bên A.
- Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc lập phương án đảm bảo an toàn cho con người, an toàn phòng chống cháy nổ khi thực hiện công việc trong nhà máy.
- Ký nhận biên bản đối chiếu công nợ và các hóa đơn, chứng từ liên quan đến Hợp đồng.

- Chịu tất cả các phí tổn, thiệt hại và chi phí phát sinh cho Bên A do không cung cấp đủ công việc và dịch vụ cho Bên A hoặc do việc không thực hiện hay thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp đồng này, trừ trường hợp được miễn trách được nêu ở trên.

## **Điều 12: Bảo mật**

- 12.1 Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, Bên B không được tiết lộ nội dung của Hợp đồng cũng như các thông tin do Bên A hoặc đại diện của Bên A cung cấp cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng. Việc Bên B cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện Hợp đồng.
- 12.2 Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được lợi dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong khoản 12.1 Điều này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện Hợp đồng.

Các tài liệu nêu tại khoản 12.1 Điều này thuộc quyền sở hữu của Bên A. Khi Bên A có yêu cầu, Bên B phải trả lại cho Bên A các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

## **Điều 13: Bất khả kháng:**

- 13.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.
- 13.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

- 13.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 14.

**Điều 14: Giải quyết tranh chấp**

- 14.1 Bất kỳ sự tranh chấp nào phát sinh từ Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa hai bên trên tinh thần hợp tác, hiểu biết lẫn nhau.
- 14.2 Các tranh chấp hai bên không tự giải quyết được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.
- 14.3 Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và buộc hai bên phải thi hành.





**PHỤ LỤC 01 - PHẠM VI CÔNG VIỆC, ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG TẠM TÍNH**

(Kèm theo Hợp đồng số -2025/HĐ/BSR-BSPPT ngày / /2025)

| TT                                                                                        | Mã HHDV | Tên HHDV                                                                                       | Mô tả                              | ĐVT   | Số lượng | Đơn giá (VNĐ) | Thành tiền (VNĐ)   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------|----------|---------------|--------------------|
| 1                                                                                         | B050420 | Thuê nhân sự Lái xe ô tô 47 chỗ ngồi phục vụ SXKD và đưa đón CBCNV tuyến Tam Kỳ-Nhà máy-Tam Kỳ | Chi tiết như Phụ lục 01.1 đính kèm | Tháng | 13       | 27.770.986    | 361.022.818        |
| <b>Cộng</b>                                                                               |         |                                                                                                |                                    |       |          |               | <b>361.022.818</b> |
| <b>Thuế VAT (tạm tính 10%)</b>                                                            |         |                                                                                                |                                    |       |          |               | <b>36.102.282</b>  |
| <b>Tổng cộng</b>                                                                          |         |                                                                                                |                                    |       |          |               | <b>397.125.100</b> |
| <b>Bằng chữ: Ba trăm chín mươi bảy triệu một trăm hai mươi lăm nghìn một trăm đồng./.</b> |         |                                                                                                |                                    |       |          |               |                    |

Ghi chú:

- Thuế VAT được tính theo quy định của Nhà nước tại thời điểm xuất hóa đơn.

Giá trên đã bao gồm tất cả các loại thuế và các chi phí khác để nhà thầu hoàn thành dịch vụ

## PHỤ LỤC 01.1 - CHI TIẾT PHẠM VI CÔNG VIỆC

(Kèm theo Hợp đồng số                      -2025/HĐ/BSR-BSPPT ngày                      /                      /2025)

| Tên                 | Mô tả                                                                                                                   | Số lượng | ĐVT             | Đơn giá<br>(VNĐ) | Thành tiền<br>(VNĐ) |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------|------------------|---------------------|
| Nhân viên<br>Lái xe | +Lái xe ô tô chở khách 47 ghế, phục vụ đưa đón CBCNV tuyến Tam Kỳ- Nhà máy- Tam Kỳ đi làm hàng ngày theo giờ hành chính | 01       | Người/<br>tháng | 15.000.000       | 15.000.000          |
|                     | +Bằng lái tối thiểu hạng E;                                                                                             |          |                 |                  |                     |
|                     | +Thời gian giữ hạng giấy phép lái xe tối thiểu 02 năm;                                                                  |          |                 |                  |                     |
|                     | +Có thời gian lái xe liên tục ít nhất 03 năm;                                                                           |          |                 |                  |                     |
|                     | + Giấy phép Lái xe còn hạn;                                                                                             |          |                 |                  |                     |
|                     | +Đã từng làm việc cho các doanh nghiệp vận tải, giao nhận;                                                              |          |                 |                  |                     |
|                     | + Phải đảm bảo sức khỏe Theo Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT;                                              |          |                 |                  |                     |
|                     | +Thời hạn hồ sơ sức khỏe không quá 06 tháng;                                                                            |          |                 |                  |                     |
|                     | +Phải có chứng nhận tập huấn nghiệp vụ còn thời hạn;                                                                    |          |                 |                  |                     |
|                     | +Phải tốt nghiệp THCS, THPT hoặc trung cấp nghề;                                                                        |          |                 |                  |                     |
|                     | +Có chứng nhận tham gia các khóa đào tạo về kỹ năng sau: PCCC, Sơ cấp cứu;                                              |          |                 |                  |                     |
|                     | +Được đào tạo : Văn hóa Lái xe, Lái xe phòng vệ, các lớp huấn luyện nghiệp vụ theo quy định; (có giấy tờ xác nhận)      |          |                 |                  |                     |
|                     | +Không có tiền án, tiền sự (có xác nhận của địa phương);                                                                |          |                 |                  |                     |
|                     | +Không thuộc diện cảnh báo của Hiệp hội vận tải (cam kết từ nhà thầu);                                                  |          |                 |                  |                     |
|                     | +Không bị kỷ luật trong thời gian làm việc tại các công ty khác (cam kết từ nhà thầu);                                  |          |                 |                  |                     |
|                     | +Có nhân thân rõ ràng, các giấy tờ xác minh còn hiệu lực.                                                               |          |                 |                  |                     |
|                     | *Người lao động phải được đảm bảo chế độ:                                                                               |          |                 |                  |                     |
|                     | +Lương bổ sung (bình quân: 04 đợt Lễ&Tết/năm, mỗi đợt nửa tháng lương)                                                  |          |                 |                  |                     |
|                     | +Tháng lương 13/năm                                                                                                     |          |                 |                  |                     |
|                     | +BHXH; BHYT; BHTN& KPCĐ theo quy định pháp luật                                                                         |          |                 |                  |                     |

| Tên                                                                                                                                                                | Mô tả                                                                                                                                               | Số lượng | ĐVT          | Đơn giá (VNĐ) | Thành tiền (VNĐ)  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------|---------------|-------------------|
|                                                                                                                                                                    | +Áo sơ mi: 04 cái/năm                                                                                                                               |          |              |               |                   |
|                                                                                                                                                                    | +Bảo hiểm con người: 01lần/năm                                                                                                                      |          |              |               |                   |
|                                                                                                                                                                    | +Khám sức khỏe định kỳ: theo quy định của pháp luật                                                                                                 |          |              |               |                   |
|                                                                                                                                                                    | +Khám bệnh nghề nghiệp: theo quy định của pháp luật                                                                                                 |          |              |               |                   |
| Phụ cấp tiền ăn cho Lái xe                                                                                                                                         | +Chi theo thực tế<br>+22 ngày/tháng/người<br>+ Cách tính: tiền ăn tháng/22* số ngày đi làm                                                          | 01       | Người/tháng  | 700.000       | 700.000           |
| Phụ cấp ngoài giờ ngày thường                                                                                                                                      | +Chi theo thực tế<br>+ Mức: 150% giờ làm việc                                                                                                       | 06       | Giờ/tháng    | 61.298        | 367.788           |
| Ngoài giờ ngày nghỉ hàng tuần                                                                                                                                      | +Chi theo thực tế<br>+ Mức: 200% giờ làm việc                                                                                                       | 06       | Giờ/tháng    | 81.731        | 490.386           |
| Ngoài giờ ngày nghỉ lễ, tết,....                                                                                                                                   | +Chi theo thực tế<br>+ Mức : 300% giờ làm việc                                                                                                      | 04       | Giờ/tháng    | 122.596       | 490.384           |
| Công tác phí                                                                                                                                                       | +Chi theo thực tế<br>+ Mức: 200.000 đồng/ chuyến ngoại tỉnh<br>+Tối đa 1 chuyến/ ngày                                                               | 22       | Chuyến/tháng | 200.000       | 4.400.000         |
| Phòng nghỉ qua đêm                                                                                                                                                 | +Chi theo thực tế<br>+ Mức: 500.000 đồng/ đêm có hóa đơn, không có hóa đơn tính 70%<br>+Thời gian để áp dụng là sau 22h ngày đi công tác ngoại tỉnh | 10       | Đêm/tháng    | 500.000       | 5.000.000         |
| Chi phí quản lý                                                                                                                                                    | +Chi phí quản lý nhân sự<br>+Chi phí được tính theo tỉ lệ 5% giá trị thuê nhân sự hàng tháng                                                        | 01       | Gói/Tháng    |               | 1.322.428         |
|                                                                                                                                                                    | <b>Tổng cộng/tháng</b>                                                                                                                              |          |              |               | <b>27.770.986</b> |
| Nhân sự nêu trên điều phải là nhân sự nhà thầu tại thời điểm đóng thầu, phải đảm bảo tất cả các yêu cầu theo quy định                                              |                                                                                                                                                     |          |              |               |                   |
| Sau khi trúng thầu: đối với nhân sự mới chưa làm việc tại BSR sẽ phải đánh giá lại theo Quy trình Hướng dẫn đánh giá tiếp nhận nhân viên Lái xe thuê ngoài của BSR |                                                                                                                                                     |          |              |               |                   |
| Tổng thời gian làm thêm giờ của Lái xe không quá 200h/năm (theo quy định tại luật lao động)                                                                        |                                                                                                                                                     |          |              |               |                   |

| Tên | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Số lượng | ĐVT | Đơn giá<br>(VNĐ) | Thành tiền<br>(VNĐ) |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----|------------------|---------------------|
|     | <p>- Thông tin cung đường:</p> <p>+ Km dự kiến : không quá 124 km/lượt đi-về/ ngày, một tháng tạm tính là 22 lượt.</p> <p>+ Hành trình dự kiến: Bến xe Tam kỳ- nhà máy Lọc dầu Dung Quất- Bến xe Tam Kỳ.</p> <p>+ Địa điểm đưa đón dọc hành trình dự kiến: Bến xe Tam Kỳ, Ga Tam Kỳ, Vòng xoay cầu Tam Kỳ, Cây xăng Bắc Núi Thành (gần trạm thu phí), Công khu Công nghiệp Chu Lai, Ngã Ba Huyện Núi Thành, Ga Núi Thành, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Trong quá trình vận hành thực tế có thể phát sinh thêm hoặc giảm bớt địa điểm đưa đón. Nhưng không vượt quá 10 điểm đưa đón/ lượt đi hoặc về (kể cả điểm đầu và cuối)</p> <p>- Thông tin về thời gian:</p> <p>+ Thời gian xuất phát tại Bến xe Tam Kỳ dự kiến: 5h 45 phút. Tại nhà máy Lọc dầu Dung Quất 16h45 phút.</p> <p>+ Thời gian cho mỗi lượt đi/về dự kiến không quá 1h 30 phút.</p> <p>+ Xe vận hành từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (không bao gồm thứ bảy, chủ nhật, các ngày lễ-tết người lao động được nghỉ làm theo quy định của pháp luật)</p> |          |     |                  |                     |
|     | <p>Khi có tai nạn, sự cố xảy ra, hoặc người lao động nghỉ phép, hoặc yêu cầu từ BSR, nhà thầu phải bố trí nhân sự khác có chất lượng tương đương để triển khai công việc</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |     |                  |                     |
|     | <p>Khi có tai nạn xảy ra, Lái xe BSR thuê để phục vụ công việc và nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu lỗi được xác định là do Lái xe gây ra</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |          |     |                  |                     |
|     | <p>Lái xe có trách nhiệm theo dõi Km và các vấn đề liên quan đến bảo dưỡng và hư hỏng xe để báo cho bộ phận quản lý của BSR và nhận nhiệm vụ mang xe đi bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định của BSR</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |          |     |                  |                     |